

Số: 1027/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 18 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục 03 thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực
giáo dục trung học thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay
thế, lĩnh vực giáo dục trung học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo
dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số
1131/TTr-SGD&ĐT ngày 12 tháng 5 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giáo dục trung học thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Phụ lục danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục trung học (số thứ tự 07) ban hành kèm theo Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh về việc công bố danh mục 36 thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng mới 02 quy trình nội bộ trong lĩnh vực giáo dục trung học và rà soát sửa đổi, bổ sung (Quy trình số 11) ban hành kèm theo Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt 01 quy trình nội bộ ban hành mới; 01 quy trình sửa đổi, bổ sung; 02 quy trình bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Phòng KSTT, TTPVHCC, KGVX;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Tam



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
Lĩnh vực: Giáo dục trung học					
1	1.004831	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.	Phòng Giáo dục và Đào tạo của (Ủy ban nhân dân cấp huyện)
2	1.004831	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước		
3	1.004831	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài		



Phụ lục II
NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC

1. Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở

1.1. Trình tự thực hiện:

Việc chuyển trường được thực hiện khi kết thúc học kỳ I của năm học hoặc trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới. Trường hợp ngoại lệ về thời gian do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học cơ sở) nơi đến xem xét, quyết định.

a) Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố:

Bước 1: Hiệu trưởng nhà trường nơi đến tiếp nhận hồ sơ và xem xét, giải quyết theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Bước 2: Khi có ý kiến đồng ý tiếp nhận của nơi chuyển đến, cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh gửi đơn xin chuyển trường cho nhà trường nơi chuyển đi. Hiệu trưởng trường nơi chuyển đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh.

Bước 3: Cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh nộp toàn bộ hồ sơ cho nhà trường nơi chuyển đến.

Bước 4: Hiệu trưởng trường nơi chuyển đến tiếp nhận xếp học sinh vào lớp.

b) Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi đến tiếp nhận và giới thiệu về trường theo nơi cư trú, kèm theo hồ sơ đã được kiểm tra.

Bước 1: Phụ huynh học sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định. Gửi hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ. Thời gian: Sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).

Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì ra phiếu hẹn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu bổ sung.

Bước 3: Chuyển Phòng Giáo dục và Đào tạo. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trình lãnh đạo Phòng ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì có văn bản trả lời và nêu lý do cụ thể.

Bước 4: Đến hẹn phụ huynh học sinh đến Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ theo 01 trong 03 cách thức sau:

- + Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;
- + Gửi qua đường bưu điện;
- + Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/>

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

- a) Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ kí.
- b) Học bạ (bản chính).
- c) Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục).
- d) Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.
- e) Giấy giới thiệu chuyển trường do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học cơ sở) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác).

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định cụ thể.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Học sinh chuyển nơi cư trú theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ.
- b) Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình hoặc có lý do thực sự chính đáng để phải chuyển trường.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh được chuyển trường.

1.8. Lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

2. Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước

2.1 Trình tự thực hiện

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

Bước 1: Phụ huynh học sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định. Gửi hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ. Thời gian: Sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).

Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì ra phiếu hẹn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu bổ sung.

Bước 3: Chuyển Phòng Giáo dục và Đào tạo. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trình lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì có văn bản trả lời và nêu lý do cụ thể.

Bước 4: Đến hẹn phụ huynh học sinh đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

b) Đối với các học sinh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ học sinh. Với những môn học không theo chương trình giáo dục của Việt Nam, yêu cầu học sinh phải hoàn thành nội dung của môn học đó và có kiểm tra sau khóa học.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ theo 01 trong 03 cách thức sau:

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

+ Gửi qua đường bưu điện;

+ Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/>

2.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

2.3.1. Thành phần hồ sơ

a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.

b) Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).

c) Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt).

- d) Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).
- e) Bản sao giấy khai sinh, kể cả học sinh được sinh ra ở nước ngoài.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

a) Học sinh học ở nước ngoài diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.

b) Học sinh học ở nước ngoài theo diện du học tự túc hoặc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Học sinh theo cha, mẹ hoặc người giám hộ làm việc ở nước ngoài, học sinh Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh được tiếp nhận.

2.8. Phí, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không có.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Điều kiện văn bằng

a) Học sinh vào học tại trường trung học cơ sở phải có học bạ hoặc giấy xác nhận kết quả học tập các lớp học trước đó, cùng với xác nhận của nhà trường về việc được chuyển lên lớp học trên.

b) Học sinh đã học ở Việt Nam, sau thời gian học ở nước ngoài, khi về nước phải có bằng tốt nghiệp bậc học đã học ở Việt Nam.

* Điều kiện về tuổi

Học sinh Việt Nam ở nước ngoài về nước năm xin học được gia hạn thêm 03 tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

* Điều kiện chương trình học tập

a) Chương trình học tập ở nước ngoài phải có nội dung tương đương với chương trình giáo dục của Việt Nam với những môn học thuộc nhóm khoa học tự nhiên. Với những môn học thuộc nhóm khoa học xã hội và nhân văn, học sinh phải bổ túc thêm kiến thức cho phù hợp với chương trình giáo dục của Việt Nam.

b) Những học sinh đang học dở chương trình của một lớp học ở nước ngoài xin chuyển về học tiếp lớp học tương đương tại trường trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông Việt Nam phải được nhà trường nơi tiếp nhận kiểm tra trình độ theo chương trình quy định của lớp học đó.

c) Học sinh muốn vào học trường trung học chuyên biệt (phổ thông dân tộc nội trú, trường chuyên, trường năng khiếu) thực hiện theo quy chế của trường chuyên biệt đó.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài

3.1 Trình tự thực hiện

a) Đối với học sinh được quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì thực hiện theo Hiệp định đã được ký kết.

b) Đối với học sinh được quy định tại khoản 2 và 3 Điều 12 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

Bước 1: Phụ huynh học sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định. Gửi hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ. Thời gian: Sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).

Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ đầy đủ thì ra phiếu hẹn.
- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu bổ sung.

Bước 3: Chuyển Phòng Giáo dục và Đào tạo. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trình lãnh đạo Phòng ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì có văn bản trả lời và nêu lý do cụ thể.

Bước 4: Đến hẹn phụ huynh học sinh đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

3.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ theo 01 trong 03 cách thức sau:

- + Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;
- + Gửi qua đường bưu điện;
- + Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/>

3.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

3.3.1 Thành phần hồ sơ

Học sinh phải có đầy đủ hồ sơ bằng tiếng Việt, gồm:

- a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.
- b) Bản tóm tắt lý lịch.

c) Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo).

d) Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).

e) Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến Việt Nam không quá 6 tháng).

g) Ảnh cỡ 4 x 6 cm (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Học sinh người nước ngoài được xem xét, tiếp nhận vào học tại trường trung học Việt Nam gồm:

a) Học sinh diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.

b) Học sinh diện tự túc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Học sinh theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ sang sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh được tiếp nhận.

3.8. Phí, lệ phí: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không có.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Điều kiện văn bằng

Học sinh người nước ngoài có nguyện vọng vào học tại các trường trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp tương đương bằng tốt nghiệp của Việt Nam được quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam đối với từng bậc học, cấp học.

* Điều kiện sức khỏe

a) Học sinh phải được kiểm tra sức khỏe khi nhập học.

b) Trường hợp mắc các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam thì được trả ngay về nước.

c) Khi mắc các bệnh thông thường phải điều trị trong vòng 03 tháng, nếu không đủ sức khỏe cũng được trả về nước.

*** Điều kiện về tuổi**

Học sinh người nước ngoài trong năm xin học tại Việt Nam được gia hạn thêm 03 tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông./.